

TRƯỜNG ĐH KHXH&NV
KHOA VĂN HỌC VÀ NGÔN NGỮ
BỘ MÔN NGÔN NGỮ HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin chung về môn học:

- Tên môn học:

tên tiếng Việt: PHONG CÁCH HỌC

tên tiếng Anh/tiếng khác (nếu có): VIETNAMESE STYLES IN USE

- Mã môn học:

- Môn học thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>			
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

2. Số tín chỉ: 2

3. **Trình độ:** Dành cho sinh viên năm thứ 1, 2 thuộc khối kiến thức cơ sở của ngành.

4. Phân bố thời gian: 30 tiết

- Lý thuyết: 30 tiết

Tổng cộng 30 tiết lên lớp. Ngoài ra, SV phải thực hành làm bài tập ứng dụng phân tích phong cách học ở nhà, tự học, tự tham khảo thêm tài liệu.

5. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã được học môn Dẫn luận ngôn ngữ và các phân môn Việt ngữ học thuộc khối kiến thức cơ sở như: Ngữ âm học tiếng Việt, Từ vựng học tiếng Việt, Ngữ pháp học tiếng Việt.

6. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Học phần gồm các nội dung sau:

Chương 1: Lịch sử nghiên cứu và những khái niệm cơ bản của phong cách học

Chương 2: Hệ thống phong cách chức năng tiếng Việt

Chương 3: Các phương thức tu từ tiếng Việt

7. Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học:

- Chương trình cung cấp cho người học những kiến thức về hệ thống phong cách chức năng tiếng Việt, các phương thức tu từ tiếng Việt đồng thời rèn luyện những kỹ năng thực hành phân tích, sử dụng các chuẩn phong cách một cách sáng tạo, trau dồi một ngữ cảm tinh tế, khả năng phân tích giá trị nghệ thuật của những cấu trúc ngôn từ.

- Rèn luyện kỹ năng nói và viết tiếng Việt theo đúng chuẩn ngôn ngữ và chuẩn phong cách.

- Phong cách học chiếm vị trí chủ chốt trong việc nâng cao và hoàn chỉnh kiến thức về ngôn ngữ mà sinh viên viên đã tích lũy được từ các phân môn Việt ngữ học như Ngữ âm học tiếng Việt, Từ vựng học tiếng Việt, Ngữ pháp học tiếng Việt.

8. Quan hệ chuẩn đầu ra, giảng dạy và đánh giá:

STT	Kết quả dự kiến/Chuẩn đầu ra của môn	Các hoạt động dạy và học	Kiểm tra, đánh giá
-----	--------------------------------------	--------------------------	--------------------

học		sinh viên
<ul style="list-style-type: none"> - SV có kỹ năng thực hành phân tích, sử dụng các chuẩn phong cách một cách sáng tạo, trau dồi một ngữ cảm tinh tế, khả năng phân tích giá trị nghệ thuật của những cấu trúc ngôn từ. - Sv có kỹ năng nói và viết tiếng Việt theo đúng chuẩn ngôn ngữ và chuẩn phong cách. 	<i>GV giảng bài</i> <i>Thảo luận nhóm</i> <i>SV thuyết trình</i>	<i>Kỹ năng trình bày</i> <i>Ý kiến hỏi đáp</i> <i>Kiểm tra giữa kỳ</i> <i>Kiểm tra cuối kỳ</i>

***Ghi chú:**

- Bảng dưới đây áp dụng đối với các chương trình đào tạo tham gia đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn AUN-QA hoặc khuyến khích đối với các môn học chuyên ngành

- PLO viết tắt của thuật ngữ tiếng Anh “Program Learning Outcomes” (Kết quả học tập của chương trình đào tạo)

STT	Kết quả dự kiến/Chuẩn đầu ra của môn học	Các hoạt động dạy và học	Kiểm tra, đánh giá sinh viên	Kết quả học tập của chương trình đào tạo (dự kiến)		
				Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
	VD: <i>Mô tả/trình bày được</i>	<i>GV thuyết trình</i> <i>Thảo luận nhóm</i> <i>SV thuyết trình</i>	<i>Kỹ năng trình bày</i> <i>Ý kiến hỏi đáp</i> <i>Kiểm tra giữa kỳ</i>	<i>PLO1</i>	<i>PLO2</i>	<i>PLO3</i>

9. Tài liệu phục vụ môn học:

Giáo trình chính:

1. Cù Đình Tú (2002), *Phong cách học và đặc điểm tu từ tiếng Việt*, Giáo dục, Hà Nội.
2. Đinh Trọng Lạc (1999), *Phong cách học tiếng Việt*, Giáo dục, Hà Nội.
3. Nguyễn Thái Hòa (1997), *Dẫn luận phong cách học*, Giáo dục, Hà Nội.

Tài liệu đọc thêm:

1. Võ Bình – Cù Đình Tú – Nguyễn Thái Hòa (1982), *Phong cách học tiếng Việt*, Giáo dục, Hà Nội.
2. Võ Bình – Lê Anh Hiền (1983), *Phong cách học – thực hành tiếng Việt*, Giáo dục, Hà Nội.
3. Nguyễn Phan Cảnh (1987), *Ngôn ngữ thơ*, ĐH&THCN, Hà Nội.
4. Ch. Bally (1972), *Tu từ học tiếng Pháp (bản dịch của Trường ĐHSP Vinh)*.
5. Hữu Đạt (1995), *Ngôn ngữ thơ Việt Nam*, Giáo dục, Hà Nội.
6. Hữu Đạt (1999), *Phong cách học tiếng Việt hiện đại*, Giáo dục, Hà Nội.

7. Đinh Trọng Lạc (1964), *Giáo trình Việt ngữ (tập 3) – Tu từ học*, Giáo dục, Hà Nội.
8. Đinh Trọng Lạc - Nguyễn Thái Hòa (1993), *Phong cách học tiếng Việt*, Giáo dục, Hà Nội.
9. Đinh Trọng Lạc - Nguyễn Thái Hòa (1993), *Thực hành phong cách học tiếng Việt*, Giáo dục, Hà Nội.
10. Đinh Trọng Lạc (1994), *Phong cách học văn bản*, Giáo dục, Hà Nội.
11. Đinh Trọng Lạc (1994), *99 biện pháp và phương tiện tu từ*, Giáo dục, Hà Nội.
12. Đinh Trọng Lạc (1999), *300 bài tập phong cách học tiếng Việt*, Giáo dục, Hà Nội.
13. Mã Giang Lân (1997), *Tìm hiểu thơ*, Thanh niên.
14. Phan Ngọc (1985), *Tìm hiểu phong cách Nguyễn Du trong Truyện Kiều*, Hà Nội.
15. Phan Ngọc (2000), *Cách giải thích văn học bằng ngôn ngữ học*, Trẻ.
16. Yu. Stepanov (1975), *Phong cách học tiếng Pháp (bản dịch của Trường ĐHSPT Vinh)*.
17. Cù Đình Tú (1983), *Phong cách học và đặc điểm tu từ tiếng Việt*, ĐH&THCN, Hà Nội.

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

Thời điểm đánh giá	Tiêu chí đánh giá/ Hình thức đánh giá	Phần trăm	Loại điểm	% kết quả sau cùng
Giữa kỳ	VD: - Chuyên cần - Kiểm tra giữa kỳ	20% 80% 100%	Điểm giữa kỳ	30%
Cuối kỳ	VD: - Thi cuối kỳ/Tiểu luận	100%	Điểm cuối kỳ	70%
				100% (10/10)

Thang điểm 10, điểm đạt tối thiểu: 5/10

11. Yêu cầu/Quy định đối với sinh viên

11.1. Nhiệm vụ của sinh viên

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định
- Tham dự tối thiểu 80% thời gian lên lớp
- Tuyệt đối không được gian lận khi thi cử
- Đọc tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi vào lớp
- SV phải thực hành làm bài tập ứng dụng phân tích phong cách học ở nhà, tự học, tự tham khảo thêm tài liệu.

11.2. Quy định về thi cử, học vụ

- Không có kiểm tra bù giữa kỳ và cuối kỳ
- Trường hợp đạo văn, không trích dẫn nguồn sẽ bị huỷ kết quả thi

12. Nội dung chi tiết môn học:

Chương 1: Lịch sử nghiên cứu và những khái niệm cơ bản của phong cách học

1.1. Lịch sử nghiên cứu phong cách học

1.1.1. Ở phương Tây

- a. Thời kì trước Ch.Bally
- b. Thời kì sau Ch.Bally

1.1.2. Ở phương Đông

- a. Tình hình nghiên cứu phong cách học ở Trung Quốc
- b. Tình hình nghiên cứu phong cách học ở Việt Nam

1.2. Những khái niệm cơ bản của phong cách học

1.2.1. Các khái niệm tu từ / phong cách , tu từ học / phong cách học

1.2.2. Các khái niệm liên quan đến tu từ

- a. Đặc điểm tu từ (màu sắc tu từ)
- b. Màu sắc phong cách
- c. Màu sắc biểu cảm – cảm xúc
- d. Giá trị tu từ
- e. Hiệu quả tu từ
- f. Phương tiện và biện pháp tu từ
- g. Phân tích tu từ học

1.2.3. Phong cách ngôn ngữ

1.2.4. Chuẩn mực ngôn ngữ/ chuẩn mực phong cách

1.3. Đối tượng, nhiệm vụ và các phương pháp nghiên cứu phong cách học

1.3.1. Đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu của phong cách học

- a. Đối tượng nghiên cứu
- b. Nhiệm vụ nghiên cứu

1.3.2. Phương pháp nghiên cứu và các loại phong cách học

- a. Phương pháp nghiên cứu
- b. Các loại phong cách học
 - Phong cách học miêu tả
 - Phong cách học tạo lời
 - Phong cách học phê bình

- 1.4. Mỗi quan hệ giữa phong cách học với các bộ môn khoa học khác
 - 1.4.1. Mỗi quan hệ giữa phong cách học với các phân môn ngôn ngữ học
 - a. Mỗi quan hệ giữa phong cách học với ngữ âm học
 - b. Mỗi quan hệ giữa phong cách học với từ vựng học
 - c. Mỗi quan hệ giữa phong cách học với ngữ pháp học
 - 1.4.2. Mỗi quan hệ giữa phong cách học với lí luận và phê bình văn học

Chương 2: Hệ thống phong cách chức năng tiếng Việt

- 2.1. Cơ sở phân chia các phong cách chức năng
 - 2.1.1. Phân chia dựa trên hình thức biểu đạt
 - 2.1.2. Phân chia dựa trên chức năng giao tiếp
 - 2.1.3. Phân chia dựa trên phạm vi giao tiếp
- 2.2. Phương pháp phân chia các phong cách chức năng
 - 2.2.1. Quan điểm về hoạt động giao tiếp
 - 2.2.2. Các tiêu chí khách quan khi phân chia các phong cách chức năng
 - 2.2.3. Các cách phân chia các phong cách chức năng tiếng Việt
 - a. Cách phân chia 2 bậc
 - b. Cách phân chia 1 bậc
- 2.3. Các phong cách chức năng tiếng Việt
 - 2.3.1. Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt
 - 2.3.2. Phong cách ngôn ngữ khoa học
 - 2.3.3. Phong cách ngôn ngữ hành chính
 - 2.3.4. Phong cách ngôn ngữ chính luận
 - 2.3.5. Phong cách ngôn ngữ báo chí
- 2.4. Ngôn ngữ nghệ thuật và ngôn ngữ tự nhiên
 - 2.4.1 Sự khác biệt giữa ngôn ngữ nghệ thuật và ngôn ngữ tự nhiên
 - a. Về hệ thống kí hiệu
 - b. Về chức năng xã hội
 - c. Về bình diện nghĩa
 - d. Về tính hệ thống
 - e. Về việc sử dụng các phương tiện ngôn ngữ
 - 2.4.2. Các đặc trưng của ngôn ngữ nghệ thuật
 - a. Tính cấu trúc
 - b. Tính hình tượng
 - c. Tính cá thể hóa

d. Tính cụ thể hóa

Chương 3: Các phương thức tu từ tiếng Việt

- 3.1. Các phương thức tu từ ngữ âm
 - 3.1.1. Giá trị biểu đạt của các yếu tố ngữ âm
 - 3.1.2. Các biện pháp tu từ ngữ âm
- 3.2. Các phương thức tu từ từ ngữ
 - 3.2.1. Các phương tiện tu từ từ ngữ
 - 3.2.2. Các biện pháp tu từ từ ngữ
- 3.3. Các phương thức tu từ ngữ nghĩa
 - 3.3.1. Các phương tiện tu từ ngữ nghĩa
 - 3.3.2. Các biện pháp tu từ ngữ nghĩa
- 3.4. Các phương thức tu từ cú pháp
 - 3.4.1. Các phương tiện tu từ cú pháp
 - 3.4.2. Các biện pháp tu từ cú pháp
- 3.5. Các phương thức tu từ văn bản
 - 3.5.1. Các phương tiện tu từ văn bản
 - 3.5.2. Các biện pháp tu từ văn bản
- 3.6. Thực hành phân tích tu từ học

13. Kế hoạch giảng dạy và học tập cụ thể:

Buổi/ Tuần	Số tiết trên lớp	Nội dung bài học	Hoạt động dạy và học Hoặc Nhiệm vụ của SV	Tài liệu cần đọc (mô tả chi tiết)
1	5	Chương 1: Lịch sử nghiên cứu và những khái niệm cơ bản của phong cách học 1.1. Lịch sử nghiên cứu 1.2. Những khái niệm cơ bản của phong cách học 1.3. Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu 1.4. Mối quan hệ giữa phong cách học với các bộ môn khoa học khác	Đọc phần 1/ chương 1 của các tài liệu: 1. Cù Đình Tú (2002), <i>Phong cách học và đặc điểm tu từ tiếng Việt</i> , Giáo dục, Hà Nội. 2. Đinh Trọng Lạc (1999), <i>Phong cách học tiếng Việt</i> , Giáo dục, Hà Nội. 3. Nguyễn Thái Hòa (1997), <i>Dẫn luận phong cách học</i> , Giáo dục, Hà Nội.	1. Cù Đình Tú (2002), <i>Phong cách học và đặc điểm tu từ tiếng Việt</i> , Giáo dục, Hà Nội. 2. Đinh Trọng Lạc (1999), <i>Phong cách học tiếng Việt</i> , Giáo dục, Hà Nội. 3. Nguyễn Thái Hòa (1997), <i>Dẫn luận phong cách học</i> , Giáo dục, Hà Nội.
2	5	Chương 2: Hệ	Đọc phần 2/ chương 2 của các	1. Cù Đình Tú (2002),

		<p>thông phong cách chức năng tiếng Việt</p> <p>2.1. Cơ sở phân chia các phong cách chức năng</p> <p>2.2. Phương pháp phân chia các phong cách chức năng</p> <p>2.3. Các phong cách chức năng tiếng Việt</p>	<p>tài liệu:</p> <p>1. Cù Đình Tú (2002), <i>Phong cách học và đặc điểm tu từ tiếng Việt</i>, Giáo dục, Hà Nội.</p> <p>2. Đinh Trọng Lạc (1999), <i>Phong cách học tiếng Việt</i>, Giáo dục, Hà Nội.</p>	<p><i>Phong cách học và đặc điểm tu từ tiếng Việt</i>, Giáo dục, Hà Nội.</p> <p>2. Đinh Trọng Lạc (1999), <i>Phong cách học tiếng Việt</i>, Giáo dục, Hà Nội.</p>
3	5	<p>Chương 2: (tiếp theo)</p> <p>2.4. Ngôn ngữ nghệ thuật và ngôn ngữ tự nhiên</p>	<p>- Đọc chương 3 của tài liệu: Đinh Trọng Lạc (1999), <i>Phong cách học tiếng Việt</i>, Giáo dục, Hà Nội.</p> <p>- Ôn tập chuẩn bị thi giữa kì</p>	Đinh Trọng Lạc (1999), <i>Phong cách học tiếng Việt</i> , Giáo dục, Hà Nội.
4	5	<p>Chương 3: Các phương thức tu từ tiếng Việt</p> <p>3.1. Các phương thức tu từ ngữ âm</p> <p>3.2. Các phương thức tu từ từ ngữ</p> <p>Thi giữa kỳ</p>	<p>- Đọc phần 3/ chương 4 của các tài liệu :</p> <p>1. Cù Đình Tú (2002), <i>Phong cách học và đặc điểm tu từ tiếng Việt</i>, Giáo dục, Hà Nội.</p> <p>2. Đinh Trọng Lạc (1999), <i>Phong cách học tiếng Việt</i>, Giáo dục, Hà Nội.</p> <p>- Xem các tài liệu tham khảo khác (đặc biệt đọc kĩ cuốn: Đinh Trọng Lạc (1994), <i>99 biện pháp và phương tiện tu từ</i>, Giáo dục, Hà Nội.)</p>	<p>1. Cù Đình Tú (2002), <i>Phong cách học và đặc điểm tu từ tiếng Việt</i>, Giáo dục, Hà Nội.</p> <p>2. Đinh Trọng Lạc (1999), <i>Phong cách học tiếng Việt</i>, Giáo dục, Hà Nội.</p> <p>3. Đinh Trọng Lạc (1994), <i>99 biện pháp và phương tiện tu từ</i>, Giáo dục, Hà Nội</p>
5	5	<p>Chương 3: (tiếp theo)</p> <p>3.3. Các phương thức tu từ ngữ nghĩa</p> <p>3.3. Các phương thức tu từ cú pháp</p> <p>3.3. Các phương thức tu từ văn bản</p>	<p>- Đọc phần 3/ chương 4 của các tài liệu :</p> <p>1. Cù Đình Tú (2002), <i>Phong cách học và đặc điểm tu từ tiếng Việt</i>, Giáo dục, Hà Nội.</p> <p>2. Đinh Trọng Lạc (1999), <i>Phong cách học tiếng Việt</i>, Giáo dục, Hà Nội.</p> <p>- Đọc thêm cuốn: Đinh Trọng Lạc (1994), <i>Phong cách học văn bản</i>, Giáo dục, Hà Nội.</p>	<p>1. Cù Đình Tú (2002), <i>Phong cách học và đặc điểm tu từ tiếng Việt</i>, Giáo dục, Hà Nội.</p> <p>2. Đinh Trọng Lạc (1999), <i>Phong cách học tiếng Việt</i>, Giáo dục, Hà Nội.</p> <p>3. Đinh Trọng Lạc (1994), <i>Phong cách học văn bản</i>, Giáo dục, Hà Nội.</p>
6	5	<p>- Thực hành phân tích tu từ học.</p> <p>- Thảo luận, thuyết</p>	<p>- Thực hành phân tích tu từ học các tác phẩm văn học do giảng viên cung cấp.</p>	1. Đinh Trọng Lạc (1999), <i>300 bài tập phong cách học tiếng</i>

		<i>trình</i> <i>- Ôn tập.</i>	- Đọc các sách tham khảo: 1. Đinh Trọng Lạc (1999), <i>300 bài tập phong cách học tiếng Việt</i> , Giáo dục, Hà Nội. 2. Đinh Trọng Lạc - Nguyễn Thái Hòa (1993), <i>Thực hành phong cách học tiếng Việt</i> , Giáo dục, Hà Nội. - Ôn tập.	<i>Việt</i> , Giáo dục, Hà Nội. 2. Đinh Trọng Lạc - Nguyễn Thái Hòa (1993), <i>Thực hành phong cách học tiếng Việt</i> , Giáo dục, Hà Nội.
--	--	----------------------------------	--	---

Trưởng Khoa

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 4 năm 2014
Trưởng Bộ môn **Người biên soạn**

ThS. TRẦN THỊ MINH THU

Giảng viên phụ trách môn học (có thể dùng bảng hoặc không)

Họ và tên: Trần Thị Minh Thu	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn 10-12 Đinh Tiên Hoàng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	Điện thoại liên hệ: 08-38293828, ext: 146
Email: Tranminhthuvhnn2013@gmail.com	Trang web: http://khoavanhoc-ngonngu.edu.vn